

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/HS-ST

Ngày: 24-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Huyền Thương.

Ông Nguyễn Minh Duyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Thúy Hằng – Thư ký viên Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị tham gia phiên Tòa: Ông Hoàng Văn Vĩ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H (tên gọi khác: không có), sinh ngày 18/5/1989, tại CT; nơi ĐKNKTT: Thôn AD, xã CL, huyện PC, tỉnh BD. Nơi cư trú: Thôn CT, xã TT, huyện TP, tỉnh Quảng Trị. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn L, sinh năm 1942, con bà Phạm Thị Hồng D, sinh năm 1964, trú tại: Khu phố 2, phường 3, thị xã QT, tỉnh Quảng Trị; vợ: Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1991 (đã ly hôn); con: có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2024 cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Nam L, sinh năm 1958; địa chỉ: Tổ 13, Khu phố 3, phường 2, thị xã QT, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 01 giờ 15 phút ngày 01/9/2024, Tổ tuần tra Công an thị xã Quảng Trị đang tiến hành tuần tra tại khu vực “Lăng thánh tử vì đạo” thuộc khu phố 3, phường An Đôn, thị xã Quảng Trị thì phát hiện Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô BKS 74F1-8132 di chuyển dọc theo đường nhựa hướng Đài tưởng niệm - Bến thả hoa bờ Bắc sông Thạch Hãn ra hướng đường đầu nổi bắc Cầu Thành Cổ có nhiều biểu hiện nghi vấn nên ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Nguyễn Văn H tự nguyện lấy từ túi quần phía trước bên phải ra 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “WHITE HORSE” bên trong có 01 túi nilon chứa 07 túi nilon trong suốt được dán kín (Trong đó: 05 túi chứa mỗi túi 10 viên nén màu hồng; 01 túi chứa 11 viên nén màu hồng; 01 túi chứa 02 viên nén màu hồng) giao nộp cho lực lượng chức năng. Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ 63 viên nén màu hồng trên là ma túy loại hồng phiến, H mua của một người đàn ông tên thường gọi là “T” (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) tại khu vực đường Lê Duẩn giao với đường Lý Thường Kiệt thuộc thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị với giá 1.500.000 đồng để sử dụng.

- Tại Bản kết luận giám định số 977/KL-KTHS ngày 09/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 63 viên nén màu hồng được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS3 2141747 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu là 5,7134g. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ các vật chứng, đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án như sau:

- 08 túi nilon trong suốt; 63 viên nén màu hồng.
- 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “WHITE HORSE”.
- 01 xe mô tô, nhãn hiệu DRUM, màu nâu, BKS 74F1 - 8132, số khung: DL10001860002, số máy: LC150FMG01860502.

Cáo trạng số 02/CT-VKS-TXQT ngày 29/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Qua xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Nguyễn Văn H từ 06 năm đến 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: đề nghị tịch thu tiêu hủy 08 túi nilon trong

suốt; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “WHITE HORSE”; mẫu ma túy còn lại sau giám định được niêm phong có mã số NS3 1980205.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an thị xã Quảng Trị xác định xe mô tô BKS 74F1 - 8132 thuộc sở hữu của anh Nguyễn Nam L, anh L không biết H sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quảng Trị đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật, anh Nguyễn Nam L không có ý kiến gì, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị tuyên bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì, thừa nhận hành vi phạm tội của mình và nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Quảng Trị, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị phù hợp các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 01/9/2024, tại khu vực “Lăng thánh tử vì đạo” thuộc khu phố 3, phường An Đôn, thị xã Quảng Trị bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 63 viên nén màu hồng nhằm mục đích để sử dụng. Tại Bản kết luận giám định số 977/KL-KTHS ngày 09/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 63 viên nén màu hồng được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS3 2141747 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng mẫu là 5,7134g. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra vụ án, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật. Nhưng để thỏa mãn về nhu cầu sử dụng ma túy của mình nên bị cáo đã coi thường pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận quần chúng nhân dân sinh sống trên địa bàn. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới, phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Về vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên Tuấn bán ma túy cho H, quá trình điều tra ngoài lời khai của H không có tài liệu khác để chứng minh người đàn ông này là ai nên khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Nam L là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 74F1-8132 đã cho Nguyễn Văn H mượn, nhưng anh L không biết Nguyễn Văn H sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 74F1-8132 để thực hiện hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là có cơ sở.

[6] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra xét thấy việc thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 74F1-8132, màu nâu, nhãn hiệu DRUM là của anh Nguyễn Nam L. Bị cáo Nguyễn Văn H sử dụng thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép ma túy anh Nguyễn Nam L không biết. Vì vậy, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật. Bị cáo; anh Nguyễn Nam L không có ý kiến gì về tài sản đã được trả lại. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

08 túi nilon trong suốt; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “WHITE HORSE”; mẫu ma túy còn lại sau giám định được niêm phong có mã số NS3 1980205. Là vật không có giá trị sử dụng và cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. *(Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự).*

[7] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng điều luật, xử lý vật chứng là có căn cứ cần chấp nhận.

[8] Hiện bị cáo Nguyễn Văn H đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, cần tiếp tục ra quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo chấp hành án. (*Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự*).

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/9/2024.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) túi niêm phong ký hiệu mã số NS3 1908205 bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị; 01 hộp giấy niêm phong ký hiệu mã số PS1-SGD bên ngoài chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2025 giữa Công an thị xã Quảng Trị và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, nộp án phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thị xã Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Nhà tạm giữ; Bị cáo, NCQLNVLQ;
- THA hình sự; Chi cục THADS TX QTrị;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Liên

